

TỔ CHỨC HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VIỆT NAM Ở HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nhận bài:

27 – 01 – 2015

Chấp nhận đăng:

25 – 03 – 2015

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Mã Thanh Thủy

Tóm tắt: Mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN) là mô hình giảng dạy theo phương pháp lấy học sinh làm trung tâm của quá trình dạy học. Học sinh được tự tìm hiểu, tự trải nghiệm, khám phá và lĩnh hội kiến thức. Giáo viên là người hướng dẫn, đồng hành cùng với học sinh, giúp các em có tính tự duy và sáng tạo trong học tập. Tìm hiểu việc tổ chức hoạt động dạy học ở tiểu học theo mô hình VNEN sao cho hiệu quả là một vấn đề cần thiết khi triển khai nhân rộng dạy học theo mô hình này. Trong bài báo này, tác giả đề cập tới hai vấn đề chính: Một là, thực tiễn tổ chức hoạt động dạy học theo mô hình VNEN ở huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hai là, một số yếu tố tác động đến việc tổ chức hiệu quả hoạt động dạy học theo mô hình VNEN.

Từ khóa: mô hình; hiệu quả; dạy học; năng lực; tổ chức.

1. Đặt vấn đề

Mô hình VNEN là dự án do Bộ GD&ĐT phối hợp với Quỹ Hỗ trợ phát triển GD toàn cầu (GPE) thực hiện từ 2012 đến 2015 trong phạm vi toàn quốc với gần 2000 trường tiểu học tham gia. Đây là mô hình giảng dạy theo phương pháp lấy học sinh (HS) làm trung tâm, coi tự học của HS là trung tâm hoạt động giáo dục; đổi mới cách thức tổ chức, quản lý lớp học và đánh giá HS. Tại thành phố Đà Nẵng, mô hình này được triển khai thực hiện đầu tiên tại Trường Tiểu học Hoà Phú (xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang) từ năm học 2012-2013. Hoà Phú là trường thuộc nhóm ưu tiên 3 của Dự án. Như vậy, Hoà Vang chỉ có 01 điểm trường chính tham gia Dự án VNEN.

Việc nghiên cứu tổ chức hoạt động dạy học (DH) theo mô hình VNEN sao cho hiệu quả là một vấn đề cần thiết khi triển khai nhân rộng DH theo mô hình trường học mới.

2. Tổ chức hoạt động dạy học theo mô hình VNEN

Mô hình trường học mới có đầy đủ tính ưu việt

nhưng nó không phủ nhận và xóa bỏ mô hình trường học truyền thống. Mô hình trường học mới chỉ thay thế phương thức sư phạm mới tốt hơn nhưng vẫn tiếp tục giữ gìn và phát triển tinh hoa vốn có của giáo dục dân tộc như: mục tiêu giáo dục; phạm vi, mức độ và cấu trúc nội dung học tập; vai trò, vị trí của cán bộ quản lý giáo dục; dân chủ trong quá trình quản lý nhà trường...

Trong mô hình VNEN, việc DH được tiến hành theo định hướng tiếp cận năng lực cho HS, coi HS là chủ thể trong quá trình DH. Mô hình VNEN đã tập trung vào việc chuyển đổi từ DH truyền thụ của GV sang tổ chức hoạt động tự học của HS là chính nên đã giúp HS tự giác, được trải nghiệm, khai thác, khám phá và chủ động trong lĩnh hội kiến thức mới. HS nắm được phương pháp học tập, thực sự trở thành trung tâm của quá trình DH.

2.1. Điểm khác nhau giữa mô hình VNEN và mô hình nhà trường truyền thống ([1], [3])

Giữa mô hình VNEN và mô hình nhà trường truyền thống có sự khác biệt lớn về vai trò của GV và HS, về bản chất DH, về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức DH, về tài liệu DH, trang trí trường lớp...

* Liên hệ tác giả

Mã Thanh Thủy

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Email: mathanhthuy.spdn@gmail.com

Điện thoại: 0905978478

Bảng 1. Điểm khác nhau giữa mô hình VNEN và mô hình nhà trường truyền thống

Đặc điểm	Mô hình nhà trường truyền thống	Mô hình VNEN
PP và hình thức tổ chức DH	- GV là trung tâm của QTDH. - PPDH theo định hướng tiếp cận ND. - Sĩ số HS đông, lớp học nhỏ. - Dãy bàn kê từ trên xuống dưới.	- HS là trung tâm của QTDH. - PPDH theo định hướng tiếp cận năng lực. - Sĩ số lớp học ít, học 2 buổi/ ngày. - Dãy bàn kê theo nhóm.
Quan hệ	Mối quan hệ GV/HS theo kiểu áp đặt.	Mối quan hệ giữa GV/HS, HS/HS mang tính hỗ trợ, hợp tác.
Vai trò GV, HS	- GV giảng giải theo SGK, SGV; HS học theo SGK. - GV dạy theo số đông, áp đặt một chiều.	- GV và HS cùng dùng chung tài liệu hướng dẫn học. - Dạy theo cá thể, tương tác nhiều chiều.
HS	- HS làm việc cá nhân - HS học thụ động. - HS chủ yếu ghi nhớ, luyện tập theo mẫu. - HS học tập theo sự quản lí của GV.	- HS học theo nhóm và tự học. - HS tự học và học tích cực. - HS học qua trải nghiệm, giao tiếp và tự phản hồi. - HS tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quá trình học tập.
Đánh giá	Quan tâm đến kết quả cuối kì, đánh giá định kì thông qua bài kiểm tra định lượng.	Quan tâm tới suốt quá trình học và cách học; đánh giá thường xuyên, linh hoạt qua từng bài học.

2.2. Qui trình dạy học theo mô hình VNEN

Qui trình DH theo mô hình VNEN diễn ra theo 3 bước cơ bản như sau: Phần hoạt động cơ bản, Phần hoạt động thực hành, Phần hoạt động ứng dụng ([1], [3]).

2.2.1. Tiến trình dạy học theo 3 bước cơ bản

Hoạt động cơ bản: HS tự trải nghiệm, khám phá để hình thành kiến thức mới.

Hoạt động thực hành: HS áp dụng kiến thức đã học vào bài tập.

Hoạt động ứng dụng: HS hiểu và vận dụng kiến thức vào cuộc sống. Nhấn mạnh sự quan tâm hỗ trợ HS học tập từ gia đình và cộng đồng. Khuyến khích HS mở rộng vốn kiến thức qua các nguồn tin khác nhau.

Để tiến hành thực hiện được 3 bước cơ bản đó, GV phải nắm vững “5 bước giảng dạy” và “10 bước học tập” [1], [3].

2.2.2. Các bước tổ chức hướng dẫn hoạt động học

Bước 1: Gọi động cơ, tạo hứng thú học tập

Bước 2: Trải nghiệm

Bước 3: Học cái mới (kiến thức, kĩ năng, thái độ)

Bước 4: Thực hành cái mới

Bước 5: Vận dụng cái mới vào thực tiễn.

Qui trình này làm cho việc học trở thành hoạt động tích cực, khiến cho các em hứng thú và có nhu cầu học. Các em có thể vận dụng ngay kiến thức ở nhà trường và cộng đồng [1], [3], [5].

2.2.3. HS thực hiện hoạt động học theo “10 bước học tập”

HS làm việc nhóm; đọc, viết tên bài học; đọc mục tiêu bài học; bắt đầu hoạt động cơ bản; báo cáo kết quả để GV ghi vào bảng tiến độ; thực hiện Hoạt động thực hành; Hoạt động ứng dụng (gắn liền với gia đình và cộng đồng); HS đánh giá cùng GV; Kết thúc bài, HS viết vào Bảng đánh giá; Ghi nhớ.

2.3. Tài liệu hướng dẫn hoạt động học ([1], [3])

Tài liệu hướng dẫn hoạt động học (HDHĐH) là nhân tố cơ bản của mô hình VNEN. Khác với PPDH truyền thống, tài liệu HDHĐH chú trọng hướng dẫn HS phương pháp học tập, tư duy; phát triển tính chủ động, sáng tạo, tự tin; nâng cao các năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề,... Bản chất của tài liệu đã giúp thay đổi từ cách DH theo PPDH truyền thống sang cách DH coi HS là trung tâm của

quá trình DH. Các nội dung học tập có tính tương tác tạo điều kiện cho HS phát huy khả năng học độc lập, tích cực và hòa đồng.

Cấu trúc của tài liệu HDHĐH gồm có: phần mục tiêu và phần hoạt động (gồm ba phần: cơ bản, thực hành, vận dụng).

Về nguyên tắc thiết kế: Tài liệu được thiết kế “3 trong 1”, có logo hướng dẫn, các câu lệnh ngắn gọn giúp cho HS tự học, giảm độ khó, tăng cường thực hành vận dụng, tính trực quan, tăng cường sử dụng kênh hình, khuyến khích các hoạt động được thực hiện tại nhà và tạo điều kiện để cha mẹ và cộng đồng cùng tham gia trong quá trình học tập của HS. Mỗi hoạt động đều có logo để HS dễ dàng nhận ra yêu cầu và các hình thức tổ chức hoạt động (cá nhân, theo cặp, theo nhóm nhỏ hoặc toàn lớp).

3. Kết quả ban đầu từ thực tiễn triển khai tổ chức hoạt động dạy học theo mô hình VNEN ở huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

3.1. Công tác chỉ đạo ([2], [3])

Để triển khai tổ chức DH theo mô hình VNEN đạt hiệu quả, Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng và Phòng GD&ĐT Hòa Vang đã đẩy mạnh công tác chuẩn bị cho việc đổi mới tư duy, đổi mới PPDH như: chỉ đạo đổi mới tổ chức và quản lý lớp học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn (SHCM), tập huấn GV; chỉ đạo tăng cường dạy tiếng Việt trong hè...

Trường Tiểu học Hòa Phú đã chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng GV theo hướng tự học, tự bồi dưỡng; tăng cường SHCM. Để thực hiện việc tổ chức và quản lý lớp học theo mô hình VNEN, nhà trường đã chỉ đạo việc thành lập Hội đồng Tự quản (HĐTQ), các Ban; xây dựng nề nếp học tập theo nhóm...; bồi dưỡng kỹ năng điều hành hoạt động nhóm cho các nhóm trưởng. Mỗi lớp học đều được bố trí góc học tập, góc thư viện, được trang trí tạo môi trường thân thiện, tích cực cho HS. Cụ thể như sau:

3.1.1. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn duy trì sinh hoạt định kỳ 2 tuần/1 lần. Nhà trường chỉ đạo GV học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp qua SHCM tại tổ, cùng nhau trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn và thống nhất những vấn đề còn vướng mắc như: làm đồ dùng DH, thực hiện giãn tiết, điều chỉnh tài liệu cho phù hợp về câu lệnh, lôgô, nội dung dữ liệu hoặc hình ảnh. Trong SHCM cùng bàn bạc thống nhất về bảng đo tiến độ và cách đánh giá trong bảng đo tiến độ. Qua đó, nắm bắt, hỗ trợ và điều chỉnh kịp thời nhịp độ

học tập của từng HS, từng nhóm và việc theo dõi quá trình học tập của HS.

Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn chú trọng việc thao giảng, dự giờ, mở các chuyên đề về DH các môn học Toán, Tiếng Việt, các môn học về TN-XH theo mô hình VNEN. Ban Giám hiệu phân công tham gia sinh hoạt cùng với tổ chuyên môn, dự giờ để tư vấn giúp đỡ GV, đồng thời thấy được những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhằm chỉ đạo khắc phục kịp thời những tồn tại và vướng mắc cho GV.

3.1.2. Tổ chức và quản lý lớp học

Nhà trường đã lên kế hoạch hỗ trợ Hội đồng Tự quản (HĐTQ), nhóm trưởng ở các khối lớp 2, 3, 4, 5; hướng dẫn trực tiếp HĐTQ và nhóm trưởng để quản lý lớp học; chỉ đạo trang trí lớp học.

HĐTQ là tổ chức của HS, vì HS và do HS thực hiện. Ban cán sự lớp được thay thế bằng HĐTQ bao gồm: Chủ tịch Hội đồng Tự quản, Phó Chủ tịch Hội đồng Tự quản và các tiểu ban. Lớp học được chia thành những nhóm học tập nhỏ từ 4 đến 8 HS tùy theo đặc điểm tình hình của từng lớp. Nhóm sẽ tự bầu ra 1 nhóm trưởng và 1 thư kí, luân phiên nhau điều khiển nhóm trong quá trình học tập. HS thực hiện theo 10 bước học tập.

Trang trí lớp học theo mô hình VNEN gồm các loại góc như: góc học tập, góc thư viện, góc cộng đồng. Trong lớp học có thư viện lớp học, đủ tài liệu các môn để HS tham khảo; có góc đồ dùng học tập, góc cộng đồng, góc trưng bày sản phẩm, góc sinh nhật; hộp thư vui, hộp thư những điều em muốn nói... tạo nên một môi trường học tập mới gần gũi và rất thân thiện. Phòng học được thiết kế thành 4 góc riêng biệt: Góc tiếng Việt, Toán, Tự nhiên - Xã hội và góc các hoạt động giáo dục.

3.1.3. Công tác tuyên truyền, vận động các lực lượng xã hội cùng tham gia

Nhà trường đã tham mưu, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã về cách tổ chức thực hiện mô hình VNEN, chủ động tuyên truyền, vận động phụ huynh HS hưởng ứng tích cực tham gia cùng với Dự án thông qua các buổi họp phụ huynh.

Bước đầu Nhà trường đã tạo được sự đồng thuận của phụ huynh HS, cộng đồng và đã nhận được sự ủng hộ, tích cực tham gia hỗ trợ cho Nhà trường, GV và HS thông qua các hoạt động cụ thể như trang trí lớp học (*góc địa phương, góc cộng đồng*)...[4]

3.2. Công tác triển khai thực hiện ([2], [3])

3.2.1. Đối với giáo viên

Tất cả GV DH theo mô hình VNEN đều đã được tập huấn phương pháp dạy VNEN trong thời gian hè và rút kinh nghiệm qua hội thảo SHCM được Sở, Phòng tổ chức nhiều lần trong học kỳ.

Hầu hết GV đã tiếp cận với phương pháp mới của mô hình VNEN; GV tích cực đổi mới PPDH, bước đầu đã DH thành công theo 5 bước giảng dạy và 10 bước học tập. Mỗi GV đã chủ động nghiên

cứu kỹ bài, có sự chuẩn bị nội dung kiến thức cơ bản và liên quan đến nội dung bài dạy, cùng với Nhà trường xây dựng môi trường học tập thân thiện. Hầu hết GV đều thấy rõ tính ưu việt của việc tổ chức và quản lí lớp học theo mô hình VNEN. Kết quả điều tra (17 GV) ở Trường Tiểu học Hòa Phú, huyện Hòa vang, thành phố Đà Nẵng như sau:

Bảng 2. Điểm ưu việt của việc tổ chức và quản lí lớp học của mô hình VNEN

- (1) Tạo điều kiện phát triển năng lực tổ chức, điều khiển, kĩ năng hợp tác, giao tiếp
- (2) Tạo điều kiện để HS phát triển năng lực giao tiếp, tự tin, tự chủ, kĩ năng trình bày và giải quyết vấn đề
- (3) Tạo môi trường học tập thân thiện

TC, QL lớp học và các hoạt động GD	Điểm ưu việt					
	(1)		(2)		(3)	
	SL	%	SL	%	SL	%
TC học theo nhóm	12	70.59	12	70.59	13	78.47
XD HĐĐTQ HS	11	64.71	10	58.82	13	78.47
XD mối quan hệ giữa NT, GD và cộng đồng	7	41.18	9	52.94	13	78.47
TK góc học tập và thư viện lớp học	9	52.94	12	70.59	13	78.47

Ngoài ra, qua kết quả điều tra, thông qua việc DH theo mô hình VNEN, HS được hình thành và phát triển về phẩm chất như giáo dục tốt tình yêu gia đình, bạn bè và trường lớp (100% ý kiến GV); sự tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm (100% ý kiến GV); ý thức tự giác, tính tích cực, chủ động, tính trung thực

(88.24% ý kiến GV); có tính kỉ luật (76.47% ý kiến GV) và 88.24% GV cho rằng HS có ý thức chăm học, chăm làm, thích hoạt động nghệ thuật, thể thao.

GV đã tổ chức hướng dẫn cho HS tự học, hiểu rõ những kĩ năng giúp HS học tập tốt theo mô hình VNEN để có phương án giảng dạy phù hợp.

Bảng 3. Những kĩ năng để giúp HS học tập tốt theo mô hình VNEN

Kĩ năng	Ý kiến			
	Đồng ý		Không đồng ý	
	Số lượng	(%)	Số lượng	(%)
Học qua trải nghiệm	15	88,24	2	11,76
Học qua giao tiếp	11	64.71	6	35.29
Học qua phản ánh	10	58.82	6	41.18
Học qua trao đổi	12	70.59	5	29.41

Bên cạnh đó, để tổ chức hiệu quả hoạt động DH theo mô hình GV thường xuyên sử dụng, khai thác các “góc” trong lớp học, các phương tiện DH sẵn có, tự làm thêm đồ dùng DH và HS tự làm đồ dùng học tập.

Cùng với nhà trường, GV đã tích cực tổ chức tuyên truyền cho cha mẹ HS, cộng đồng về mô hình trường học mới bằng những hình thức thích hợp. Bước đầu họ đã khuyến khích được gia đình và cộng đồng tham gia trực tiếp, tích cực vào các hoạt

động của lớp, thể hiện qua sự phối hợp của họ trong việc làm sơ đồ cộng đồng, góc địa phương, cộng tác với GV ở phần ứng dụng...[1], [3], [5].

3.2.2. Đối với học sinh

Chất lượng HS từng khối lớp được duy trì và giữ vững; HS khá, giỏi cuối năm tăng lên; không có HS nào chưa hoàn thành chương trình. Qua 2 năm thực hiện mô hình trường học mới, các em HS đã thích nghi với môi trường học tập và đạt được hiệu

quả cao. Bước đầu HS đã biết tiếp cận với tài liệu, chủ động trong học tập và có ý thức tự quản, tự giác trong hoạt động tập thể cũng như trong sinh hoạt và học tập.

HS biết thực hiện theo “10 bước học tập”, bước đầu nắm được phương pháp học. Trong mô hình VNEN, HS được học qua trải nghiệm, học qua trao đổi, học qua giao tiếp và học qua phản ánh. Việc DH theo nhóm nhằm tạo môi trường học tập thân thiện, giúp HS hình thành các kỹ năng xã hội và các phẩm chất cần thiết như: kỹ năng tổ chức, kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, tinh thần đồng đội, ý thức trách nhiệm, tự giác, tính kỷ luật,... HS bước đầu hình thành các năng lực: tự phục vụ, tự quản; giao tiếp, hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề.

HS bước đầu hình thành các phẩm chất như: giáo dục tốt tình yêu gia đình, bạn bè và trường lớp; tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm; trung thực, kỷ luật; chăm học, chăm làm, thích hoạt động nghệ thuật và thể thao.

HĐTQ của các lớp mô hình VNEN cũng đã bước đầu phát huy được vai trò của mình, nhất là Chủ tịch HĐTQ lớp, các nhóm trưởng đã phát huy được vai trò của mình để tự quản nhóm và quản lý lớp. Việc học của HS diễn ra nhẹ nhàng, thoải mái và sinh động. Các em được tương tác với các bạn trong nhóm; được tự đánh giá quá trình học tập của bản thân, được khẳng định vai trò của mình trong nhóm học tập, trong hoạt động của lớp.

Việc tổ chức và quản lý lớp học theo VNEN ngoài việc tạo môi trường học tập thân thiện còn nhằm tạo điều kiện để HS phát triển các năng lực như năng lực tổ chức, điều khiển, giao tiếp, tự tin, tự chủ và năng lực giải quyết vấn đề.

PPDH theo mô hình trường học mới đã phát huy tính tích cực của HS. Các em được rèn luyện, tăng cường khả năng suy nghĩ, phân tích, tổng hợp, quan sát, vận dụng các kiến thức vào thực tiễn. HS thể hiện rõ ý thức tự học, độc lập trong học tập, đặc biệt tính tự tin trong giao tiếp; HS có ý thức tự quản, tự giác trong hoạt động tập thể cũng như trong sinh hoạt và học tập. HS cơ bản đã thay đổi được thói quen học tập. Các em đã làm quen với cách học theo nhóm, dưới sự hướng dẫn của nhóm trưởng. HS được rèn luyện nhiều hơn về kỹ năng nghe, nói; kỹ năng đánh giá và tự đánh giá; kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp trong cách hoạt động học theo nhóm.

HS chủ động tham gia học tập sôi nổi, hào hứng. Bước đầu hình thành thói quen làm việc trong môi trường tương tác, qua đó góp phần đẩy mạnh sự phát triển trong công tác giáo dục của Trường.

3.3. Một số yếu tố tác động đến tính hiệu quả của việc tổ chức hoạt động dạy học theo mô hình VNEN ([1], [3])

Từ thực tiễn triển khai mô hình VNEN ở huyện Hòa Vang chúng tôi nhận thấy một số yếu tố tác động đến tính hiệu quả của việc tổ chức hoạt động DH theo mô hình VNEN như sau:

3.3.1. Kiểm tra đánh giá kết quả

Một trong những đặc điểm nổi bật của mô hình là chuyển đổi từ việc đánh giá bằng điểm số theo phương pháp DH truyền thống sang đánh giá bằng nhận xét, đánh giá vì sự tiến bộ của HS, coi trọng việc động viên, khuyến khích HS, đo lường mức độ hiệu quả công việc và năng lực thực hiện của HS.

Đổi mới việc đánh giá, gồm: “Đánh giá năng lực”, “Đánh giá quá trình” và “Tự đánh giá”. Hình thức đánh giá năng lực của học sinh gồm: tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS và cộng đồng đánh giá HS. Việc đánh giá năng lực của HS không chỉ đơn thuần là việc đánh giá kết quả nhận thức mà còn phải đánh giá dựa trên năng lực triển khai các hoạt động học tập trong và ngoài lớp học, ở trường, ở nhà và trong cộng đồng.

Đánh giá sự tiến bộ của HS qua các hoạt động học nhằm duy trì sự tiến bộ và điều chỉnh cách dạy, cách học. Đánh giá HS là một trong những yếu tố quan trọng, tác động đến hiệu quả của việc DH theo mô hình VNEN.

3.3.2. Chuẩn bị về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học

Muốn tổ chức DH theo mô hình VNEN đạt hiệu quả cao thì cần trang bị thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị DH để giúp HS tự học, tự trải nghiệm, tự khám phá; chuẩn bị đầy đủ tài liệu HDHĐH cho GV và HS. Ngoài các phương tiện dạy học sẵn có, GV và HS tích cực làm thêm đồ dùng dạy học. Việc hiểu quan điểm, nguyên tắc thiết kế, bản chất mục tiêu, cấu trúc của tài liệu HDHĐH cũng giúp cho GV tổ chức tốt hơn hoạt động DH.

3.3.3. Tổ chức và quản lý lớp học

Việc đổi mới tổ chức và quản lý lớp học không chỉ đòi hỏi GV phải đổi mới PPDH mà còn phải tạo ra môi trường sư phạm thân thiện, dân chủ và hợp tác.

Hội đồng tự quản của HS:

Việc thành lập HĐTQ là một biện pháp giúp HS được phát huy quyền làm chủ quá trình học tập, được rèn luyện các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia, kỹ năng hợp tác trong các hoạt động. Qua việc tổ chức HĐTQ, lớp đã tăng cường tính đoàn kết, tinh thần đồng đội, sự hợp tác giữa các HS. HĐTQ hỗ trợ GV về việc quản lý lớp học; quản lý các hoạt động vui chơi; tổ chức các hoạt động nhóm; tự tổ chức các hoạt động giáo dục; biết truyền đạt lại những yêu cầu, nguyện vọng của các bạn trong lớp.

Thảo luận nhóm:

Các nhóm phải hoạt động một cách tự giác, tích cực, tự quản, tự học và tự tìm tòi khám phá phát hiện kiến thức theo tài liệu hướng dẫn học. Để điều hành các nhóm hoạt động có hiệu quả, GV cần làm cho các em thấy được nhiệm vụ của mình và phải có ý thức hoàn thành nhiệm vụ, gương mẫu trong các hoạt động của lớp, của nhóm. Để tạo điều kiện cho tất cả đối tượng cùng tham gia, phát triển hết khả năng, năng lực của mình và HS giỏi không bị mất nhiều thời gian để kèm cặp HS yếu... thì việc thay đổi các thành viên trong nhóm là rất quan trọng. Trong hoạt động cơ bản GV nên có nhiều đối tượng HS cùng tham gia, HS giỏi giúp đỡ HS yếu. Trong hoạt động thực hành, GV nên tổ chức cho các nhóm có nhịp độ học tập đều nhau, GV tăng cường thêm nhiệm vụ cho các nhóm trình độ khá giỏi, GV dành thời gian để hướng dẫn các nhóm HS còn yếu.

Trang trí lớp học:

GV cần hình thành, thiết lập và sử dụng có hiệu quả các góc học tập, thư viện lớp học vào quá trình học tập và giáo dục HS. Từ góc học tập, GV và HS có thể tiếp cận với các đồ dùng DH và các tài liệu học tập khác nhau. Việc GV tự làm đồ dùng DH và HS tự làm đồ dùng học tập giúp kích thích sự hứng thú học tập của HS. Qua đó giúp GV tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức của HS một cách chủ động, tích cực. Các loại đồ dùng tự làm là các loại tranh ảnh, mẫu vật sưu tầm, các mô hình tự làm hoặc các tranh tự tạo.

Sĩ số của lớp học:

Để có thể học tập tốt theo mô hình VNEN thì sĩ số lớp học không quá đông (≤ 35 HS)

3.3.4. Tuyên truyền, vận động tích cực các lực lượng xã hội cùng tham gia

Để phụ huynh, các tổ chức trên địa bàn, cộng đồng địa phương... tích cực hưởng ứng tham gia cùng Dự án như: cùng cộng tác với GV ở phân ứng

dụng của mỗi bài học, hỗ trợ làm đồ dùng DH, trang trí trường lớp... thì việc chủ động, tích cực tuyên truyền, phổ biến quan điểm đổi mới của Bộ GD&ĐT theo mô hình VNEN với các lực lượng xã hội ở địa phương là yếu tố cần thiết, góp phần tạo nên sự thành công trong việc đổi mới sư phạm, đổi mới PPDH.

4. Kết luận

Là người trực tiếp tổ chức hiệu quả hoạt động DH, ngoài kiến thức chuyên môn, người GV cần sẵn sàng tiếp nhận, chủ động, quyết tâm và cầu thị trong việc triển khai mô hình VNEN; cần hiểu rõ các yếu tố tác động đến hoạt động DH ở cấp tiểu học; huy động sự tham gia của cộng đồng địa phương... để giờ học đạt hiệu quả cao. GV cần khích lệ và động viên kịp thời hoạt động học tập của HS qua đó tạo nên một môi trường học tập thân thiện, tạo điều kiện hình thành và phát triển năng lực của HS. Ngoài ra, để tổ chức hiệu quả hoạt động DH theo mô hình VNEN, góp phần tạo nên sự thành công trong việc đổi mới sư phạm, đổi mới PPDH thì cần có sự đồng thuận, thống nhất cao từ đội ngũ CBQL đến GV và các lực lượng trong xã hội; có sự chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất, về trang thiết bị DH và tài liệu HDHĐH.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Tự Ân (2013), Mô hình trường học mới tại Việt Nam, NXBGD Việt Nam.
- [2] Báo cáo kế hoạch triển khai mô hình VNEN năm học 2012-2013, 2013-2014 của Trường Tiểu học Hòa Phú.
- [3] Báo cáo tổng kết đề tài cấp trường (2014): Nghiên cứu triển khai “Mô hình trường học mới Việt Nam” tại huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
- [4] Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam – Vụ Giáo dục Tiểu học (2013), Hướng dẫn sự tham gia của cộng đồng theo mô hình trường học mới tại Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, Tài liệu lưu hành nội bộ.
- [5] Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam – Vụ Giáo dục Tiểu học (2013), Tổ chức lớp học theo mô hình trường học mới tại Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, Tài liệu lưu hành nội bộ.

EFFECTIVE ORGANIZATION OF THE TEACHING AND LEARNING ACTIVITIES BASED ON THE MODEL OF VIETNAM NEW SCHOOLS (VNEN) IN HOA VANG DISTRICT, DA NANG CITY

Abstract: The model of Viet Nam new schools (VNEN – Viet Nam Escuela Nueva) is an educational approach that adopts the student-centered teaching methodology. This enables students to explore, experience and acquire knowledge all by themselves. Teachers guide students through the lessons, thereby encouraging the students to develop their independent thinking and creativity. How to effectively organize the teaching and learning activities at elementary schools based on VNEN is of crucial importance for the widespread application of the above model. This paper mentions two major issues: first is the status quo of VNEN application in Hoa Vang district, Da Nang City; second are several factors that influence VNEN application.

Key words: model; effectiveness; teaching; capacity; organization.